**Toán - Tiết PPCT: 19**

**Bài 10. LUYỆN TẬP (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Luyện tập, củng cố các kĩ năng giải bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc (dạng quan hệ tỉ lệ thuận). Vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản có liên quan.

- Thông qua việc vận dụng các kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế và hoạt động chia sẻ, trao dổi, đặt câu hỏi, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học, NL giải quyết các vấn đề toán học.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: Học sinh tự nghiêm cứu bài và làm bài.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia thảo luận nhóm về bài học

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS giải quyết được các yêu cầu giáo viên đặt ra trong tiết học

**3. Phẩm chất**

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ: tích cực tham gia vào các hoạt động trong tiết học. Trách nhiệm: có trách nhiệm trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** máy tính, ti vi, SGK

**2. Học sinh:** vở BT Toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động** | |
| - GV cho HS chơi trò chơi “Truyền điện" lấy ví dụ đơn giản về hai đại lượng có quan hệ tỉ lệ thuận.  - Nhận xét trò chơi  - GV giới thiệu bài: Tiết Luyện tập hôm nay các em sẽ thực hành, luyện tập về nhận biết mối quan hệ giữa hai đại lượng, giải bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc (tỉ lên thuận) | - HS tham gia chơi  Ví dụ: 1 hộp bánh có 12 cái bánh, 2 hộp bánh có 24 cái bánh, ...  - HS lắng nghe |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  Mục tiêu: Luyện tập, củng cố các kĩ năng giải bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc (dạng quan hệ tỉ lệ thuận). | |
| **Bài 1.**  - Gv chiếu bài, gọi HS đọc đề bài  - Cho HS thảo luận làm bài nhóm đôi  - Mời các nhóm chia sẻ bài làm.  Yêu cầu các nhóm giải thích rõ ràng về cách tính số chiếc bút ở câu b.  - GV nhận xét, chốt lại.  - GV hỏi: số hộp bút và số chiếc bút có mối quan hệ như thế nào?  **Bài 2.**  - GV gọi HS đọc đề bài trong vở BT  - Yêu cầu HS nêu các dữ kiện của bài toán, dạng toán và cách làm.  - Cho HS thi làm bài nhanh.  - Yêu cầu 2 HS cùng bàn đổi chéo vở để kiểm tra rồi báo cáo.  - GV nhận xét, chốt lại  **Bài 3.**  - GV gọi HS đọc đề bài trong vở BT  - Yêu cầu HS nêu các dữ kiện của bài toán, dạng toán và cách làm.  - Cho HS thi làm bài nhanh.  - Yêu cầu 2 HS cùng bàn đổi chéo vở để kiểm tra rồi báo cáo.  - GV nhận xét, chốt lại  **Bài 4.**  - GV chiếu bài, gọi HS đọc đề bài.  - GV cho HS thảo luận nhóm 4 tìm câu trả lời và có cách giải thích ở mỗi trường hợp.  - GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ.  - GV nhận xét, chốt lại. | - 1 HS đọc to, lớp đọc thầm  - HS làm bài theo nhóm đôi  - Các nhóm chia sẻ bài, nhận xét, đánh giá lẫn nhau.  a)Khi số hộp bút tăng lên 2 lần (4 lần) thì số bút cũng tăng lên 2 lần (4 lần).  b) Nếu có 15 hộp bút thì có 360 chiếc bút.  Giải thích: 15 hộp bút gấp 5 hộp bút số lần là: 15 : 5 = 3 (lần)  Vậy, nếu có 15 hộp bút thì có số chiếc bút là: 120 × 3 = 360 (chiếc bút)  - Số hộp bút và số chiếc bút tỉ lệ thuận với nhau.  - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm  - HS nêu:  + Bài toán cho biết: Cứ bán được 5 máy tính thì bán được 2 máy in  + Bài toán hỏi: Nếu bán được 40 máy tính thì bán được bao nhiêu máy in?  + Bài toán thuộc dạng toán liên quan đến quan hệ tỉ lệ thuận.  + Giải bài toán bằng cách tìm tỉ số  - HS làm bài vào vở BT toán (cá nhân)  Bài giải  40 máy tính gấp 5 máy tính số lần là:  40 : 5 = 8 (lần)  Nếu bán được 40 máy tính thì số máy in bán được là:  2 × 8 = 16 (máy in)  Đáp số: 16 máy in  - HS thực hiện  - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm  - HS nêu:  + Bài toán cho biết: cô Hà gõ được 20 từ trong vòng 30 giây  + Bài toán hỏi: Cô Hà gõ được bao nhiêu từ trong vòng 5 phút?  + Bài toán thuộc dạng toán liên quan đến quan hệ tỉ lệ thuận.  + Đổi 5 phút = 300 giây  Giải bài toán bằng cách tìm tỉ số  - HS làm bài vào vở BT toán (cá nhân)  Bài giải  Đổi: 5 phút = 300 giây  300 giây gấp 30 giây số lần là:  300 : 30= 10 (lần)  Số từ cô Hà có thể gõ được trên máy tính trong vòng 5 phút là:  20 × 10 = 200 (từ)  Đáp số: 200 từ.  - HS thực hiện  - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm  - HS thực hiện nhóm 4  - Đại diện các nhóm chia sẻ, nhận xét lẫn nhau.  a) Tỉ số giữa độ dài cạnh của hình vuông ABCD với độ dài cạnh của hình vuông MNPQ: là 2 : 4 (hoặc )  b) Tỉ số giữa chu vi cua hình vuông ABCD với chu vi của hình vuông MNPQ là: 8 16 (hoặc ).  Giải thích:  Chu vi của hình vuông ABCD là:  2× 4 = 8 (cm).  Chu vi cura hình vuông MNPQ là:   1. × 4 = 16 (cm).   c) Khi độ dài cạnh của hình vuông tăng lên bao nhiêu lần thì chu vi của hình vuông đó cũng tăng lên bấy nhiêu lần. Nói cách khác, quan hệ giữa độ dài cạnh và chu vi cùa hình vuông là quan hệ tỉ lệ thuận. |
| **C. Hoạt động vận dụng** | |
| **\* Củng cố, dặn dò**  - Nhận xét chung về tiết học.  - Dặn dò HS về xem lại các bài tập và chuẩn bị Luyện tập (tiết 2) | - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**